**Tiết 5: Toán**

**BÀI 38 (TIẾT 1): LÀM QUEN VỚI BIỂU THỨC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số.

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Slide, PBT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:( 3 - 5')**  - Tính:  10 x 5 = ? ; 400 : 4 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá: ( 12 - 15')**  **a. Ví dụ về biểu thức**  - Đưa Slide: Đường gấp khúc ABC  - Y/c: Viết phép tính tính độ dài đường gấp khúc ABC bằng các cách khác nhau.  - Gọi HS báo cáo kết quả  -> GV nhận xét bảng con ( 2 bảng/2 cách làm), đưa MH: 5+5; 5x2  - Y/c: Từ C nối thêm đoạn thẳng CD dài 8cm.  Viết phép tính tính độ dài đường gấp khúc ABCD bằng các cách khác nhau.  - Gọi HS báo cáo kết quả  -> GV nhận xét bảng con ( 2 bảng/2 cách làm), đưa MH: 5+5+8; 5x2+8  - Gọi HS đọc lại các PT trên MH  ->GV: 5+5; 5x2; +5+8; 5x2+8 là các biểu thức  + Biểu thức là gì?  - GV lấy 1 số VD khác -Hỏi: Đây có phải là biểu thức không? Vì sao?  **b.** [**Giá trị của biểu thức**](https://blogtailieu.com/)  - Slide/ Đưa biểu thức: 35+8-10  - Y/c: Hãy tính kết quả của biểu thức trên  - GV đưa HƯ/MH bài làm:  + GV khoanh vào số 33 -> Là kết quả biểu thức hay còn gọi giá trị của biểu thức.  => Nhấn mạnh: + Giá trị của biểu thức chính là kết quả của biểu thức.  + Tính giá trị của biểu thức chính là tính kết quả của biểu thức.  - [GV lưu ý cách trình bày tín](https://blogtailieu.com/)h giá trị của biểu thức qua 2 bước: 35+8 - 10 = 43 - 10  = 33.  - Đưa ví dụ BT: 25 : 5 + 38 =  - Nhận xét. | - HS làm b/c  + Nêu kết quả  - HS lắng nghe, theo dõi.  - H đọc tên đường gấp khúc  - H làm b/c -> TL N2  - HS báo cáo kết quả: 5+5; 5x2   * HS thực hiện NC ->Trao đối N2   - HS báo cáo kết quả 5+5+8; 5x2+8  - H đọc  - H nêu theo dãy: là các phép tính  - HS trả lời  - HS lấy ví dụ về biểu thức  - HS quan sát  - HS làm b/c  - HS trình bày bài làm - NX  **-** HS khác trình bày bài làm   * HS tính giá trị của biểu thức vào b/c * HS nêu bài làm, giá trị của biểu thức. |

|  |  |
| --- | --- |
| **2.** [**Hoạt động**](https://blogtailieu.com/) **(15 - 17')** | |
| **Bài 1:** **- Vở**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn bài mẫu  - Yêu cầu H làm vở  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: - S**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu H nêu cách tính?  + Khi thực hiện tính em cần lưu ý gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt đáp án đúng | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - H theo dõi  - H làm vở  - H : Soi bài chữa  - Nêu cách tính  ( Thực hiện tính theo thứ tự từ trái sang phải.)  - Nhận xét, bổ sung.  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm SGK  - HS kiểm tra nhóm 2  - H soi bài, chia sẻ  Dự kiến chia sẻ:  + Vì sao biểu thức A bạn nối với 22  + Để nối đúng bạn thực hiện qua những bước nào? (B1 Tính, B2 nối)   * H trả lời |
| **3. Vận dụng.( 3 - 5')** | |
| - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương  *\* Dự kiến sai lầm:*  HS chưa biết cách trình bày khi tính giá trị biểu thức | - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời.  *\* Phương án xử lí:*  - G hướng dẫn kĩ mẫu, hướng dẫn H cách trình bày |

# **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_